

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:42/2018/DS-ST
Ngày 15 - 10 - 2018
“*V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Ngọc Bích và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu N trình bày:

Vào ngày 15 tháng 8 (Âm lịch) năm 2014, bà Đỗ Thị Thu N có tham gia chơi một chân hụi tháng do bà Nguyễn Thị N1 làm chủ. Dây hụi có 30 hụi viên,

giá trị một chân hụi là 2.000.000 đồng. Bà Đỗ Thị Thu N đã tham gia đóng hụi được 26 lần, đến lần 27 thì hốt hụi được số tiền 51.850.000 đồng. Sau khi hốt được hụi bà Nguyễn Thị N1 không giao số tiền hốt hụi cho bà Đỗ Thị Thu N do đó 03 lần sổ hụi còn lại bà Đỗ Thị Thu N không tiếp tục đóng hụi nữa.

Nay bà Đỗ Thị Thu N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 giao trả số tiền hụi là 51.850.000 đồng trong đó đồng ý khấu trừ 03 lần hụi chết chưa đóng là 6.000.000 đồng, như vậy số tiền còn lại bà Nguyễn Thị N phải giao trả là 45.850.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị N1 thừa nhận có tổ chức dây hụi tháng và bà Đỗ Thị Thu N tham gia chơi một chân hụi. Dây hụi có tổng số 30 người chơi và giá trị 01 chân hụi là 2.000.000 đồng. Bà Đỗ Thị Thu N đã đóng hụi 26 lần và hốt hụi ở lần thứ 27 với số tiền hốt được là 51.850.000 đồng nhưng sau khi hốt hụi bà Nguyễn Thị N1 chưa giao tiền hụi cho bà Đỗ Thị Thu N. Nay bà Nguyễn Thị N1 đồng ý trả tiền hụi cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền 51.850.000 đồng nhưng cần trừ 03 lần hụi chết chưa đóng là 6.000.000 đồng và số tiền còn lại là 45.850.000 đồng. Số tiền 45.850.000 đồng bà Nguyễn Thị N1 xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Những nội dung các đương sự đã thống nhất: Bà Đỗ Thị Thu N và bà Nguyễn Thị N1 thống nhất xác nhận bà Nguyễn Thị N1 hiện còn nợ tiền hụi của bà Đỗ Thị Thu N số tiền 51.850.000 đồng, các bên thống nhất khấu trừ 03 lần hụi chết bà Đỗ Thị Thu N chưa đóng bằng 6.000.000 đồng và số tiền bà Nguyễn Thị N1 phải trả cho bà Đỗ Thị Thu N là 45.850.000 đồng.

Nội dung không thống nhất: Bà Đỗ Thị Thu N yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả số tiền 45.850.000 đồng làm 03 lần, còn bà Nguyễn Thị N1 xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ việc chơi hụi, bà Đỗ Thị Thu N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 trả số nợ hụi là 51.850.000 đồng vì sau khi hốt được hụi bà Nguyễn Thị N không giao tiền hụi, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự cùng thống nhất xác nhận: Vào ngày 15 tháng 8 (Âm lịch) năm 2014 bà Nguyễn Thị N1 mở một dây hụi tháng gồm 30 hụi viên, mỗi hụi viên tham gia chơi 01 chân hụi, trị giá một chân hụi là 2.000.000 đồng và bà Đỗ Thị Thu N tham gia chơi 01 chân hụi. Việc chơi hụi giữa các bên không lập sổ sách theo dõi mà các bên tự ghi nhớ, bà Đỗ Thị Thu N biết hầu hết các thành viên chơi hụi vì họ ở cùng ấp với nhau và vào mỗi kỳ mở hụi bà Nguyễn Thị N1 đều thông báo cho bà Đỗ Thị Thu N biết số tiền phải đóng hụi. Bà Đỗ Thị Thu N và bà Nguyễn Thị N1 cùng xác nhận bà Đỗ Thị Thu N đã đóng hụi tổng cộng được 26 lần và hốt hụi ở lần sổ hụi thứ 27. Số tiền bà Đỗ Thị Thu N hốt hụi được (Được lĩnh) tổng cộng là 54.850.000

đồng, sau khi đã trừ 2.000.000 đồng tiền hoa hồng trả cho chủ hội và chủ hội giao được 1.000.000 đồng và số tiền chủ hội còn tiếp tục phải giao là 51.850.000 đồng. Tuy nhiên cho đến nay bà Nguyễn Thị N1 không giao đủ số tiền hội còn lại là 51.850.000 đồng cho bà Đỗ Thị Thu N.

Căn cứ vào Điều 29 Nghị Định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về Hội, họ, biểu phường, cần buộc bà Nguyễn Thị N1 phải giao trả cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền hội còn lại là 51.850.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận ý kiến thống nhất của các bên về việc số tiền 51.850.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N1 có trách nhiệm giao trả cho bà Đỗ Thị Thu N được khấu trừ 6.000.000 đồng tương ứng với 03 lần hội chết bà Đỗ Thị Thu N không tiếp tục đóng sau khi bà Nguyễn Thị N1 không giao số tiền hót được hội. Như vậy bà Nguyễn Thị N1 còn phải trả cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền 45.850.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N1 xin được trả dần số tiền nợ hội mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà Đỗ Thị Thu N đồng ý do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N1.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Bà Đỗ Thị Thu N không có yêu cầu.

Về án phí của vụ án: $45.850.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.292.500 \text{ đồng}$, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền nộp tạm ứng án phí.

Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 429, Điều 471, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 15, Điều 27 và Điều 29 Nghị Định 144/2006/NĐ-CP ngày 06/4/2006 của Chính Phủ;

- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu N.

Buộc bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền nợ hui còn lại là 45.850.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Nghĩa vụ trả nợ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền bà Đỗ Thị Thu N không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị N1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.292.500 đồng (Hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Thu N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.296.000 đồng (Một triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005661 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/10/2018.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Đinh Thị Thơm